

Bản án số: 03/2018/KDTM-PT

Ngày: 21-6-2018

Về việc: Tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Minh Châu

Ông Đoàn Ngọc Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Bà Lê Thị Vẹn - Kiểm sát viên- tham gia phiên tòa.

Ngày 21-6-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2018/TLPT-KDTM ngày 07-3-2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”; Do Bản án số 02/2018/KDTM-ST ngày 18-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/2018/QĐ-PT ngày 15-5-2018, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 14/2018/QĐ – PT ngày 30-5-2018, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 14/2018/QĐTD ngày 20-6-2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TX (tên cũ: Công ty T);

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Tùng L, sinh năm 1976 - Giám đốc (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp: Ông Thái Văn M, sinh năm 1973 – là đại diện theo ủy quyền, giấy ủy quyền số 428 công chứng ngày 13-6-2018; Địa chỉ hiện nay: 09 Ngô Quyền, thị trấn Ng, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Bị đơn: Công ty B

Địa chỉ: Khu công nghiệp M – Tiến Hùng, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Song Myoung Keon - Tổng giám đốc (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ Trung L1, sinh năm 1977 là đại diện theo ủy quyền, giấy ủy quyền số 06-17/CJSC - UQ ngày 30-5-2018 của Công ty B; (có mặt).

3. Người làm chứng:

3.1. Ông Trương Văn H, sinh năm 1992 - nhân viên Công ty dịch vụ bảo vệ Long H – VN; Địa chỉ ấp B, xã Châu Pha, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

3.2. Bà Nguyễn Thị Anh Đào, sinh năm 1990 - nhân viên Phòng khám đa khoa Mỹ Xuân; Địa chỉ ấp Bến Đình, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; (có mặt).

Người kháng cáo: Công ty TX là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là Công ty TX (gọi tắt là TX) thông qua người đại diện trình bày:

Công ty TX và Công ty B (gọi tắt là Công ty B1) ký kết hợp đồng dịch vụ nấu ăn số 01/2015/HĐNA-CJ-SC, ngày 01-4-2015. Theo đó, Công ty TX tự trang bị các thiết bị cần thiết tại căng tin trong nhà máy Công ty B1 để nấu ăn phục vụ cho nhân viên của Công ty B1, đơn giá 25.000đ cho 1 suất ăn chưa bao gồm thuế VAT; Thời hạn hợp đồng từ ngày 01-4-2015 đến ngày 01-4-2018.

Sau khi ký hợp đồng, Công ty TX đã lắp đặt trang thiết bị, đưa nhân viên của Công ty vào nấu ăn cho nhân viên của Công ty B1 cho đến ngày 31-12- 2016 thì Công ty B1 đã tự ý cho rằng Công ty TX thực hiện không đúng hợp đồng và đơn phương chấm dứt hợp đồng không trao đổi trước với Công ty TX.

Công ty B1 đã đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật nên Công ty TX yêu cầu Tòa án buộc Công ty B1 bồi thường:

1. Tồn thất về đầu tư thiết bị như: chảo, bồn rửa, bàn tiếp liệu, tô, tủ hâm đồ, xe đẩy đồ, khay đựng cơm.... với số tiền là 180.000.000đ;

2. Lợi nhuận 16 tháng còn lại của hợp đồng (từ ngày 01-12-2016 đến ngày 01-4-2018) với số tiền là: 15.000.000 đồng x 16 tháng = 240.000.000 đồng.

3. Chi phí di dời: 7.500.000 đồng.

Tổng cộng: 427.500.000đ.

Bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn bột mỳ CJ-SC B1 (gọi tắt là Công ty B1) trình bày:

Công ty B1 và Công ty TX có ký kết hợp đồng dịch vụ nấu ăn số 01/2015/HĐNA-JC-SC và Công ty B1 có Quyết định ngừng hợp đồng với Công ty TX kể từ ngày 31-12-2016 như nguyên đơn trình bày.

Lý do ngừng hợp đồng vì Công ty TX đã không thực hiện đúng hợp đồng đã ký, cụ thể là không cung cấp bữa ăn đủ chất lượng cho nhân viên, không cung cấp tốt dịch vụ cho nhân viên, không bố trí đủ số lượng nhân viên theo thỏa thuận, không cung cấp hồ sơ nhân viên, không thông báo cho Công ty B1 khi có sự thay đổi về nhân sự nấu bếp.

Trước khi chấm dứt hợp đồng, Công ty B1 cũng đã báo trước cho Công ty TX 30 ngày theo đúng thỏa thuận.

Ngoài ra, ngày 31-10-2016, Công ty B1 ban hành quyết định số 01-16/CJSC-DC xử phạt Công ty TX 5.000.000đ do không cung cấp đủ phần ăn, không có đủ nhân lực dọn dẹp bàn ăn gây mất vệ sinh, nhưng Công ty TX không thực hiện quyết định.

Như vậy, việc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn đối với Công ty TX là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật, Công ty B1 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TX.

Bản án số 02/2018/KDTM-ST ngày 18-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TX đối với Công ty B về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ số 01/2015/HĐNA-CJ-SC ngày 01/4/2015”.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, lệ phí, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Kháng cáo: Ngày 01-02-2018, nguyên đơn là Công ty TX kháng cáo Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm: Sửa bản án sơ thẩm theo hướng Công ty B đơn phương chấm dứt hợp đồng số 01/2015/HĐNA-CJ-SC ngày 01/4/2015 trái pháp luật và phải bồi thường các khoản về tổn thất đầu tư, lợi nhuận, chi phí di dời với tổng số tiền là 427.500.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp hành đúng quy định pháp luật. Các đương sự có mặt tại phiên tòa phúc thẩm chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án: Hợp đồng của Công ty B1 và Công ty TX được ký kết đúng pháp luật. Công ty TX có vi phạm một số cam kết trong hợp đồng về số lượng người phục vụ tại bếp ăn, có những ngày suất ăn không đảm bảo yêu cầu, Công ty B1 đã có quyết định xử phạt Công ty TX về các vi phạm. Như vậy, theo thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng thì Công ty B1 chấm dứt hợp đồng với Công ty TX là đúng luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty TX, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty TX trong thời hạn luật định, đã thực hiện việc nộp tiền tạm ứng đúng quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Xét kháng cáo của nguyên đơn:

[1] Việc ký kết hợp đồng dịch vụ nấu ăn đúng như các bên đã trình bày. Hợp đồng này là hợp đồng dịch vụ cả hai bên đều có mục đích lợi nhuận, việc Công ty B1 đảm bảo suất ăn cho nhân viên của mình là hoạt động không trực tiếp sinh lợi nhuận nhưng là yếu tố phục vụ, thúc đẩy nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nên hợp đồng được điều chỉnh theo quy định của Luật thương mại. Hợp đồng được các bên thừa nhận, ký trên cơ sở tự nguyện, nội dung hợp đồng phù hợp quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội hay vi phạm điều cấm, nên buộc các tham gia ký kết phải có trách nhiệm tuân thủ theo hợp đồng.

[2] Nội dung hợp đồng thể hiện công việc Công ty TX phải thực hiện được nêu tại điều 1 của hợp đồng, trong đó có quy định về thực đơn, định lượng bữa ăn, thời gian phục vụ, trách nhiệm của Công ty TX phải sắp xếp 05 nhân viên phục vụ có đủ trình độ để phục vụ suất ăn cho nhân viên Công ty B1.

[3] Hợp đồng có quy định tại Điều 3 về điều kiện chấm dứt hợp đồng, cụ thể: Công ty B1 được chấm dứt hợp đồng nếu không hài lòng về chất lượng phục vụ của Công ty TX. Tại phiên tòa phúc thẩm cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận đã xảy ra việc do Công ty B1 phàn nàn về dịch vụ nấu ăn nên Công ty TX đồng ý để Công ty B1 ra quyết định xử phạt như nêu trên để Công ty TX có cơ sở nhắc nhở nhân viên nấu ăn. Sau đó từ ngày 01-11-2016 đến ngày 30-11-2016 vẫn thể hiện trong sổ lưu mẫu thức ăn có y tế của Công ty B1 và đầu bếp của Công ty TX xác nhận là có 15 bữa ăn không đạt theo yêu cầu. Do hai bên không đưa ra chuẩn mực nào để xác định mức độ không hài lòng, cho nên điều này hoàn toàn phụ thuộc vào cảm nhận chủ quan của bên hưởng dịch vụ là Công ty B1 và trên thực tế đã xảy ra như nêu trên.

[4] Cũng tại Điều 3 của hợp đồng còn một điều kiện chấm dứt hợp đồng nữa là nếu một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia trước 30 ngày. Có nghĩa là bên nào cũng được chấm dứt hợp đồng không cần lý do, chỉ cần đảm bảo thời hạn báo trước. Công ty B1 muốn ngưng hợp đồng nên ngày 30-11-2016 đã ban hành Quyết định số 03-16/CJSC-DC, có nội dung ngừng hợp đồng số 01 với Công ty TX kể từ ngày 31-12-2016 (*BL 157, tập 13*). Công ty TX thừa nhận đã được thông báo trước 30 ngày.

[5] Ngoài ra, Công ty B1 còn xác định và được Công ty TX thừa nhận là trong khoảng thời gian từ tháng 7/2016 đến tháng 11/2016, Công ty TX vi phạm Điều 1 của hợp đồng, chỉ sắp xếp 03 nhân viên phục vụ suất ăn chứ không đủ 05 nhân viên như cam kết.

[6] Như vậy, việc Công ty B1 đơn phương chấm dứt hợp đồng là phù hợp theo thỏa thuận trong hợp đồng, đúng quy định pháp luật nên không phải bồi thường thiệt hại cho Công ty TX. Về các thiết bị phục vụ nấu ăn của Công ty TX, do hợp đồng không buộc Công ty B1 phải bồi thường các thiết bị này nếu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn nên cũng không có căn cứ buộc bồi thường và các thiết bị này Công ty TX đã tháo dỡ chuyển đi nơi khác.

[7] Do đó, Công ty TX khởi kiện yêu cầu Công ty B1 phải bồi thường các khoản về tổn thất đầu tư, lợi nhuận, chi phí di dời với tổng số tiền 427.500.000đ là không phù hợp với hợp đồng đã ký, nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định pháp luật. Tại Tòa án cấp phúc

thẩm, nguyên đơn không có tài liệu, chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[8] Án phí phúc thẩm: Công ty TX phải chịu 2.000.000 đồng án phí phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 74, 75, 78, 303, 312 Luật thương mại; Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, tuyên xử:

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn là Công ty TX: Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2018/KDTM-ST ngày 18-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện T, như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TX đối với Công ty B về việc: “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ số 01/2015/HĐNA-CJ-SC ngày 01-4-2015”.

2. Án phí kinh doanh thương mại:

2.1. Sơ thẩm: Công ty TX phải chịu 21.100.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 10.800.000đ theo biên lai thu số 0003109 ngày 05-01-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Công ty TX còn phải nộp thêm 10.300.000đ (*Mười triệu ba trăm ngàn đồng*).

2.2. Phúc thẩm: Công ty TX phải chịu 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 2.000.000đ theo biên lai thu số 0000627 ngày 02-02-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Công ty TX đã nộp xong.

Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (21-6-2017).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÀO THỊ HUỆ